

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ**

TỈNH GIA LAI

Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 08 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Xuân T, địa chỉ: Tổ 3, làng Đ, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Lương Ngọc Q, địa chỉ: Tổ 3, làng Đ, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Xuân T và chị Lương Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Xuân T và chị Lương Ngọc Q có 01 con chung tên Phan Xuân T, sinh ngày 27/11/2014.

Nguyện vọng của cháu Phan Xuân T mong muốn được sống cùng với anh T.

Giao cháu Phan Xuân T cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh T không yêu cầu chị Quỳnh cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, chị Q và anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Xuân T và chị Lương Ngọc Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn

đồng).

Anh Phan Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ án phí về ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005773 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Ia D ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Hùng Hưng